TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **306**/2026/QĐST – HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 05 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 262/2026/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 03 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Mỹ Dung**, sinh năm 1985; CCCD số: 095185012987 do Cục Cảnh Sát cấp ngày 09/01/2024;

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Số 103 Đường số 6, Phường Vĩnh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện tạm trú tại: Nhà trọ Cường Đạt, TĐS: 329 – TBĐ: 57, Đường N4-5A, tổ 8, ấp Đồng Sổ, xã Bàu Bàng, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Lê Văn Cường**, sinh năm 1978; Căn cước số: 079078005854 do Bộ Công an cấp ngày 10/10/2024;

Địa chỉ nơi cư trú: Số 141/33C Tôn Thất Thuyết, phường Khánh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015 và Nghị Quyết số: 01/2024/NQ – HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 04 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Mỹ Dung và ông Lê Văn Cường, (do đó Giấy chứng nhận kết hôn số: 87/2010, quyển số: 01/2010 do Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân Phường Vĩnh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 01/9/2010 không còn hiệu lực).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Trần Mỹ Dung và ông Lê Văn Cường xác nhận quá trình chung sống hai bên có một người con chung chưa thành niên tên là Lê Trần Kim Ngọc, sinh ngày 11/07/2011. Hai bên thỏa thuận: Ông Lê Văn Cường là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung chưa thành niên; bà Trần Mỹ Dung không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trần Mỹ Dung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng bà Dung không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2.2. Về tài sản chung – Nợ chung: Bà Trần Mỹ Dung và ông Lê Văn Cường xác nhận không có tài sản chung và không có nợ chung nên không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân sơ thẩm hòa giải thành số tiền là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Trần Mỹ Dung nhận nộp toàn bộ tiền án phí nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà Dung đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017977 ngày 24/03/2026 của Thi hành án dân sự Thành Phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho bà Trần Mỹ Dung số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM; (01)
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. HCM; (01)
- Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1, TP. HCM; (01)
- Thi hành án dân sự TP. HCM; (01)
- Phòng THADS khu vực 1, TP. HCM; (01)
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn; (02)
- Các đương sự; (01)
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Thúy

TAND KHU VỰC 1

NJY040526.TL.QDBA
12258